

Bản án số: 14/2019/HSST

Ngày: 02/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thống

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Xuân Nam
2. Bà Lê Thị Thu Hương

Thư Ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát N dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Viễn Phương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, số 34 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 15, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2019/HSST ngày 27/02/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HS ngày 13/3/2019 đối với bị cáo:

Hàng Kim D, sinh năm: 1983; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; thường trú: 14 Đường N, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 349/13 đường C, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Hàng Kim V và bà Hoàng Thị H; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ ngày: 21/11/2018; tạm giam ngày: 27/11/2018 tại nhà tạm giữ Công an quận Phú Nhuận. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Hoàng Kim C, sinh năm 1987

Địa chỉ: 891/7/2 đường N, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Hoàng Tuyết N, sinh năm 1983
Địa chỉ: 60 đường T, Phường V, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 40 phút, ngày 20/11/2018, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an quận Phú Nhuận phối hợp với Công an Phường A, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính khách sạn N số 22 đường N, Phường A, quận Phú Nhuận, qua kiểm tra phòng Love Air phát hiện 3 đối tượng đang sử dụng ma túy là Hàng Kim D, Hoàng Kim C (sinh năm 1987, địa chỉ: 891/7/2 đường N, Phường B, quận G, Tp. HCM) và Nguyễn Hoàng Tuyết N (sinh năm 1983, địa chỉ: 60 đường T, Phường M, quận B, Tp. HCM). Thu giữ của D 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu, giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 2,4393g loại Methamphetamine (MA); thu giữ của C 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu, giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0.0078g loại Methamphetamine (MA) tại kết luận giám định số 43/KLGD-H ngày 28/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (bút lục số 106). Khám xét khẩn cấp nơi ở của D tại nhà số 349/13 đường B, Phường M, quận B, Tp. HCM không thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Tại cơ quan điều tra Hàng Kim D khai nhận: do cần tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng nên ngày 20/11/2018 D đã hỏi mua ma túy của một đối tượng tên A (không rõ lai lịch) với giá 2.700.000 đồng sau đó chào bán lại một số bạn nghiện. D trích ra một ít trong tổng số ma túy vừa mua được bán lại cho một đối tượng tên V ở khu vực Hồ Con Rùa với giá 500.000 đồng (không rõ khối lượng) sau đó D tiếp tục chào bán ma túy với Hoàng Kim C với giá 650.000 đồng (không rõ khối lượng) và hẹn D đến khách sạn Novia để giao hàng còn tiền C sẽ trả sau. Khi D đến khách sạn Novia vào phòng Love Air thì lấy ra một ít bán cho C, số còn lại D để cạnh cuối giường định khi nào sử dụng ma túy xong thì mang về bán cho người nghiện khác. Tiếp đó D lấy một ít ma túy từ số ma túy đã bán cho C để vào nỏ và cùng sử dụng ma túy chung với C và N (C và N là bạn sử dụng ma túy chung và đã thuê ở tại khách sạn được 03 ngày). Khi cả 3 đang sử dụng ma túy thì bị Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ số ma túy của D còn lại chưa kịp bán cho người khác và số ma túy D vừa bán cho C chưa sử dụng hết.

Theo kết luận giám định số: 43/KLGD-H ngày 28/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Tinh thể không màu trong một gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Hàng Kim D, Nguyễn Minh N, Nguyễn Hoàng Tuyết N, Ngô Hoàng Việt T và hình dấu Công an Phường A, quận Phú Nhuận được ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 2,4393g loại Methamphetamine.

- Tinh thể không màu trong một gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Hàng Kim D, Nguyễn Minh N, Nguyễn Hoàng Tuyết N, Ngô Hoàng Việt T và hình dấu công an Phường A, quận Phú Nhuận được ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma

tuý ở thể rắn có khối lượng 0,0078g loại Methamphetamine. Như vậy, tổng cộng khối lượng là 2,4471g loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS, ngày 20/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố bị cáo Hàng Kim D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hàng Kim D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo.

Sau khi phát biểu ý kiến kết luận về vụ án, phân tích đánh giá các chứng cứ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên mức án đối với bị cáo D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, miễn phạt tiền bị cáo D, tịch thu tiêu hủy ma túy, bình sử dụng ma túy, tịch thu sung quỹ Nhà nước điện thoại di động, tịch thu sung quỹ Nhà nước 500.000 đồng tiền bán ma túy, trả lại điện thoại cho bà N, trả lại cho bị cáo 500.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Lời nói sau cùng của bị cáo Hàng Kim D: bị cáo đã rất hối hận về hành vi của mình; kính mong Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Hàng Kim D tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, biên bản về việc bắt người quả tang, thu giữ vật chứng, ...cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án bị cáo khai nhận:

[2] Để có tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng bị cáo đã có hành vi mua bán ma túy cho các người nghiện để thu lợi, cụ thể: do cần tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng nên ngày 20/11/2018 bị cáo đã hỏi mua ma túy của một đối tượng tên A (không rõ lai lịch) với giá 2.700.000 đồng sau đó chào bán lại một số bạn nghiện. Bị cáo trích ra một ít trong tổng số ma túy vừa mua được bán lại cho một đối tượng nghiện tên V ở khu vực Hồ Con Rùa với giá 500.000 đồng (không rõ khối lượng) sau đó bị cáo tiếp tục chào bán ma túy với Hoàng Kim C với giá 650.000 đồng (không rõ khối lượng) và hẹn bị cáo đến khách sạn Novia để giao hàng còn tiền C sẽ trả sau. Khi bị cáo đến khách sạn Novia vào phòng Love Air thì lấy ra một ít bán cho C, số còn lại bị cáo để cạnh cuối giường định khi nào sử

dụng ma túy xong thì mang về bán cho người nghiện khác. Tiếp đó bị cáo lấy một ít ma túy từ số ma túy đã bán cho C để vào nỏ và cùng sử dụng ma túy chung với C và N (C và N là bạn sử dụng ma túy chung và đã thuê ở tại khách sạn được 03 ngày). Khi cả 3 đang sử dụng ma túy thì bị Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ số ma túy của bị cáo còn lại chưa kịp bán cho người khác và số ma túy bị cáo vừa bán cho C chưa sử dụng hết.

[3] Ngoài ra, bị cáo khai đã bán ma túy cho V (không rõ lai lịch) và C. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo thì không còn chứng cứ nào khác chứng minh bị cáo phạm tội nhiều lần, đối với 2 người trở lên.

[4] Đối với Hoàng Kim C, do khối lượng ma túy thu giữ của C chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, C và N là bạn bè đều thuê phòng để ở và cùng sử dụng ma túy chung nên cũng không xử lý về tội chứa chấp sử dụng ma túy. Cơ quan công an đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với C và N (bút lục 139, 140).

[5] Về tình tiết định khung hình phạt:

Với những tình tiết được chứng minh như trên, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Hàng Kim D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; nên Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối lỗi, gia đình có công cách mạng, có ông và bà là liệt sỹ. Do vậy, Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi lượng hình phạt cho bị cáo nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là thỏa đáng.

[7] Bị cáo thừa biết ma túy là chất gây nghiện mang tính độc hại cao, do đó đã bị Nhà nước cấm mua bán dưới bất kỳ hình thức nào. Nhưng do cần tiền tiêu xài và ma VY để sử dụng, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi mua bán ma túy để thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền về các chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Vì vậy, đối với hành vi này cần phải được nghiêm trị trước pháp luật, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung.

[8] Đối với người thanh niên tên A (không rõ lai lịch) bán ma túy cho bị cáo, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[9] Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 43 (1) bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Võ Anh T, bên trong có chứa ma túy thu giữ của D.
- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 43 (2) bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Võ Anh T, bên trong có chứa ma túy thu giữ của C.
- 02 (hai) điện thoại di động hiệu MI của Hàng Kim D dùng liên lạc mua bán ma Vy.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone của Nguyễn Hoàng Tuyết N. Cơ quan công an trả lại cho bà N.
- 1.000.000 đồng tiền Việt Nam của Hàng Kim D (bút lục số 123).
- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy của C.

[10] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Tại phiên tòa ngày hôm nay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Kim C, Nguyễn Hoàng Tuyết N vắng mặt. Tuy nhiên qua xem xét hồ sơ tài liệu bà N đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[12] Ở dạng tội phạm này, ngoài hình phạt tù ra bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn cũng như không có khả năng nộp phạt nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hàng Kim D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Hàng Kim D 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2018.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 43 (1) bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Võ Anh T, bên trong có chứa ma túy thu giữ của D, 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 43 (2) bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Võ Anh T, bên trong có chứa ma túy thu giữ của C và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy của C.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 (hai) điện thoại di động hiệu MI của Hàng Kim D dùng liên lạc mua bán ma túy.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 500.000 đồng tiền Việt Nam của Hàng Kim D do mua bán trái phép chất ma túy mà có (bút lục số 123).

- Trả lại bị cáo D số tiền 500.000 đồng tiền cá N của bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (bút lục số 123).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2019).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*).

Bị cáo quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận toàn sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án N dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an quận Phú Nhuận;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Cục THADS quận Phú Nhuận;
- Sở tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- PC53 – Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu HS, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Thống